

PHÒNG GDĐT QUẬN BA ĐÌNH

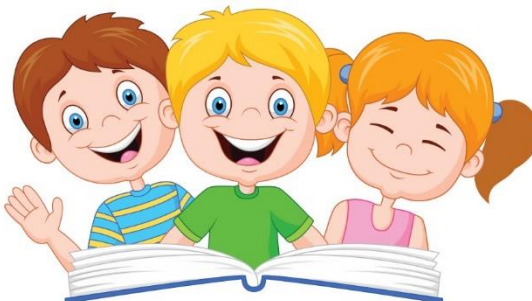
TRƯỜNG THCS PHÚC XÁ



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP
CUỐI HỌC KÌ II – KHỐI 9
NĂM HỌC: 2023 – 2024

Họ và tên :

Lớp :





TRƯỜNG THCS PHÚC XÁ

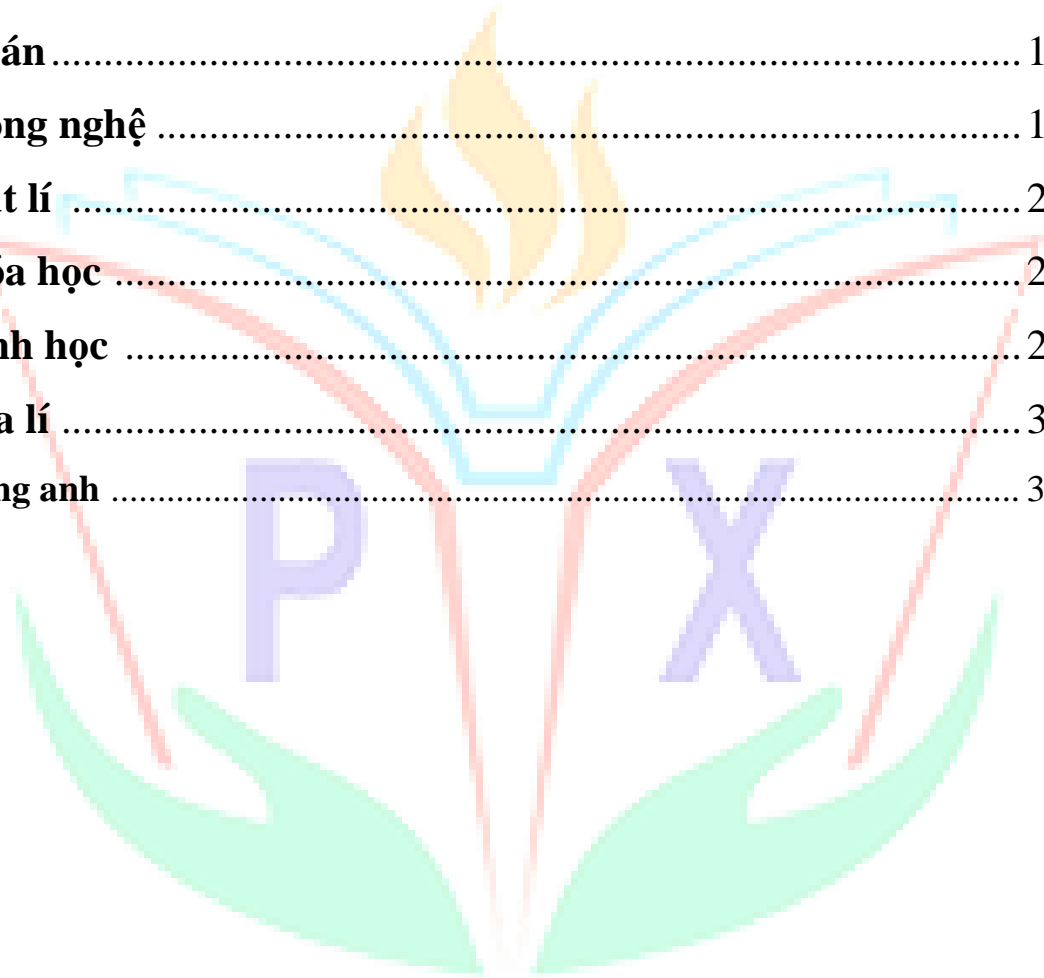


LỊCH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (Từ ngày 11/4 đến ngày 17/4/2024)

Thứ	Ngày kiểm tra	Môn	Thời gian làm bài	Ghi chú	
Năm	11/4/2024	GDCD	Tiết 1: 7h30 – 8h15 45 phút	- Đề của trường GV coi theo TKB	
Sáu	12/4/2024	Sinh học	Tiết 1: 7h30 – 8h15 45 phút		
		Lịch sử	Tiết 3: 9h25 – 10h10 45 phút		
Bảy	13/4/2024	Vật lí	Tiết 1: 7h30 – 8h15 45 phút		
		Địa lí	Tiết 3: 9h25 – 10h10 45 phút		
Hai	15/4/2024	Hóa học	Tiết 1: 7h30 – 8h15 45 phút		
		Công nghệ	Tiết 3: 9h25 – 10h10 45 phút		
Ba	16/4/2024	Ngữ văn	Ca 1: Từ 7h30 – 9h00 90 phút		- Kiểm tra chia phòng, đề chung toàn quận
		Tiếng Anh	Ca 2: Từ 9h30 – 10h15 45 phút		
Tư	17/4/2024	Toán	Ca 1: Từ 7h30 – 9h00 90 phút		- Hết giờ làm bài, HS khối 9 ra về

MỤC LỤC

Môn	Trang
Môn Ngữ văn	4 - 9
Môn Lịch sử	10 - 13
Môn Công dân	14
Môn Toán	15 - 18
Môn Công nghệ	19 - 22
Môn Vật lí	23
Môn Hóa học	24 - 27
Môn Sinh học	28 - 31
Môn Địa lí	32
Môn Tiếng anh	33 - 44



TRƯỜNG THCS PHÚC XÁ

TỔ XÃ HỘI 1



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

MÔN: Ngữ văn 9

NĂM HỌC: 2023 – 2024

I. VĂN BẢN

1. Văn bản nghị luận

- Bàn về đọc sách - Chu Quang Tiềm
- Tiếng nói văn nghệ - Nguyễn Đình Thi

2. Văn học hiện đại Việt Nam

a. Thơ hiện đại:

- Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải
- Viếng Lăng Bác - Viễn Phương
- Sang thu - Hữu Thỉnh
- Nói với con - Y Phương

b. Truyện hiện đại:

- Những ngôi sao xa xôi - Lê Minh Khuê

*** Yêu cầu:**

- **Văn bản nghị luận:** Tóm tắt được các luận điểm cơ bản của văn bản. Trình tự và phương pháp lập luận.

- **Văn bản thơ/truyện:**

- + Học thuộc lòng các bài thơ, tóm tắt tác phẩm truyện, thuộc các dẫn chứng.
- + Nắm kiến thức về tác giả, hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, ý nghĩa nhan đề, mạch cảm xúc, ngôi kể, tình huống truyện.
- + Giải thích từ ngữ, tín hiệu nghệ thuật có trong văn bản.
- + Giá trị nội dung và nghệ thuật.
- + Liên hệ các văn bản đã học trong chương trình ngữ văn THCS.

II. TIẾNG VIỆT

1. Khởi ngữ
2. Các thành phần biệt lập
3. Nghĩa tường minh và hàm ý
4. Các biện pháp tu từ

III. LÀM VĂN

1. Các phép liên kết câu và liên kết đoạn văn.

- Viết đoạn văn nghị luận văn học về một đoạn thơ, bài thơ; về một tác phẩm truyện hoặc đoạn trích có sử dụng các yếu tố tiếng Việt
- Viết đoạn văn nghị luận xã hội về một sự việc, hiện tượng, đời sống; về một vấn đề tư tưởng, đạo lí

-----Chúc các con ôn tập tốt và kiểm tra đạt kết quả cao-----

MỘT SỐ BÀI TẬP THAM KHẢO

Bài 1: “Nói với con” của Y Phương giống như một bức tranh thổ cẩm đan dệt những màu sắc khác nhau, phong phú và đa dạng, nhưng trong đó sắc màu chủ đạo, âm điệu chính là bản sắc dân tộc rất đậm nét và độc đáo.

Câu 1. Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.

Câu 2. Trong đoạn thơ đầu, với bao yêu thương, trìu mến, nhà thơ viết:

*Người đồng mình yêu lắm con ơi
Đan lờ cài nan hoa
Vách nhà ken câu hát
Rừng cho hoa
Con đường cho những tấm lòng
Cha mẹ mãi nhớ về ngày cưới
Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời.*

(Trích *Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014)

Câu 1. Chỉ ra một thành phần biệt lập có trong câu đầu của đoạn thơ trên. Gọi tên thành phần biệt lập đó.

Câu 2. Trong bài thơ, có một câu thơ khác lặp lại câu đầu đoạn thơ trên nhưng ko phải là sự lặp lại hoàn toàn. Đó là câu thơ nào? Chỉ rõ sự thay đổi của hai câu thơ và cho biết ý nghĩa của sự thay đổi đó.

Câu 3. Viết đoạn văn theo cách lập luận diễn dịch (khoảng 12 câu) trình bày cảm nhận của em về cội nguồn sinh dưỡng cha nói với con trong đoạn thơ trên. Đoạn văn có sử dụng một khởi ngữ và một phép thế (gạch chân và chú thích rõ khởi ngữ và từ dùng làm phép thế).

Bài 2: Có thể nói, “Viếng lăng Bác” là một hành trình của cảm xúc: từ sự xúc động bồi hồi, biết ơn thành kính, tiếc thương đến lưu luyến bịn rịn chẳng muốn rời xa. Mở đầu hành trình ấy tác giả Viễn Phương có viết:

Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác

Câu 1. Hãy chép tiếp câu thơ đã cho để hoàn thiện khổ thơ và nêu năm sáng tác của tác phẩm.

Câu 2. Đoạn thơ em vừa chép có một hình ảnh được lặp lại ở khổ cuối bài thơ. Hãy chỉ ra và nêu ý nghĩa của sự lặp lại đó.

Câu 3. Kể tên một văn bản trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có cảm xúc men theo một cuộc hành trình (ghi rõ tác giả).

Câu 4. *Hòa cùng dòng người vào lãng, nhà thơ Viễn Phương đã thể hiện xúc động tâm lòng thành kính, biết ơn vô hạn của nhân dân đối với Bác kính yêu.* Viết đoạn văn tổng phân hợp khoảng 12 câu phân tích khổ thơ thứ hai của bài thơ để làm rõ sáng tỏ nhận định trên. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần biệt lập tình thái và câu bị động (gạch chân, chú thích rõ từ ngữ dùng làm thành phần tình thái và câu bị động).

Bài 3: Cho đoạn thơ sau:

*“Bỗng nhận ra hương ôi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về”*

(Trích *Ngữ văn 9*, tập 2, NXBGD Việt Nam, 2001)

Câu 1: Những câu thơ trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai? Nêu mạch cảm xúc của bài thơ?

Câu 2: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ “*Sương chùng chình qua ngõ*”?

Câu 3: Bằng một đoạn văn theo phép lập luận quy nạp (khoảng 12 câu), em hãy làm rõ những tín hiệu báo thu về và cảm xúc của nhà thơ được thể hiện trong đoạn thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng hợp lý một phép nối để liên kết câu và một câu phủ định (gạch chân và chú thích rõ).

Câu 4: Kể tên một tác phẩm khác trong chương trình Ngữ văn 9 mà em đã học cùng thể thơ với bài thơ trên, nêu rõ tên tác giả.

Bài 4: Truyện ngắn “*Những ngôi sao xa xôi*”, có đoạn:

“Những cái xảy ra hàng ngày: máy bay rít, bom nổ. Nổ trên cao điểm, cách cái hang này khoảng 300 mét. Đất dưới chân chúng tôi rung. Máy cái khăn mặt vắt ở dây cũng rung. Tất cả, cứ như lên cơn sốt. Khói lên, và cửa hang bị che lấp. Không thấy mây và bầu trời đâu nữa.”

(Trích *Ngữ văn 9 – tập 2*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Câu 1. Em hãy cho biết tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của truyện ngắn này.

Câu 2. Truyện được trần thuật từ ngôi kể nào, người kể chuyện là ai? Việc lựa chọn ngôi kể và người kể chuyện như vậy có tác dụng gì?

Câu 3. Chỉ ra phép liên kết trong hai câu văn được in đậm và các từ ngữ dùng để thực hiện phép liên kết đó.

Câu 4. Cuộc sống chiến đấu nhiều gian khổ, hi sinh càng giúp chúng ta hiểu rõ hơn tinh thần lạc quan, dũng cảm của các nhân vật nữ thanh niên xung phong trong tác phẩm.

Hãy làm sáng tỏ nội dung trên bằng một đoạn văn theo phép lập luận diễn dịch khoảng 12 câu, trong đó có sử dụng khởi ngữ và câu phủ định (gạch chân, ghi chú thích).

Câu 5. Những câu văn “Đất dưới chân chúng tôi rung. Mấy cái khăn mặt mắc ở đây cũng rung.” Khiến em nhớ tới câu thơ nào trong “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật cũng nói về sự rung chuyển dữ dội do bom đạn của quân thù gây nên?

Bài 5: Hình ảnh mùa xuân đất nước hiện lên thật đẹp trong những vần thơ của Thanh Hải:

*“Mùa xuân người cầm súng,
Lộc giắt đầy trên lưng.
Mùa xuân người ra đồng,
Lộc trải dài nương mạ.
Tất cả như hối hả,
Tất cả như xôn xao...”*

(Mùa xuân nho nhỏ)

Câu 1: Hãy trình bày mạch cảm xúc của bài thơ.

Câu 2: Trong khổ thơ trên, từ “lao xao” có thể thay thế cho từ “xôn xao” được không? Vì sao?

Câu 3: Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” cho ta thấy niềm mong muốn được sống có ích, cống hiến cho đời là một lẽ tự nhiên như con chim mang đến tiếng hót, bông hoa tỏa hương sắc cho đời của Thanh Hải. Trong bài “Một khúc ca xuân”, Tố Hữu cũng có những suy ngẫm tương tự: “Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình”.

Bằng một đoạn văn quy nạp khoảng 12-15 câu, trình bày ý kiến của em về quan niệm sống nói trên trong câu thơ của Tố Hữu.

Câu 4: Viết một đoạn văn (khoảng 12 câu) theo cách diễn dịch, nêu cảm nhận của em về hình ảnh những người lao động và những chiến sĩ đang cống hiến xây dựng đất nước. Trong đoạn có sử dụng câu phủ định và thành phần biệt lập cảm thán (gạch chân, chỉ rõ).

Bài 6: Dưới đây là đoạn trích trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê):

“*Những cái xảy ra hàng ngày, máy bay rít, bom nổ. Nó trên cao điểm, cách cái hang này khoảng 300 mét. Đất dưới chân chúng tôi rung. Máy cái khăn mặt mắc ở dây cũng rung. Tất cả cứ như lên cơn sốt. Khói lên và cửa hang bị che lấp không thấy mây và bầu trời đâu nữa.*

Chị Thao cầm cái thước trên tay tôi, nuốt nổi miếng bích quy ngon lành: "Định ở nhà. Lần này nó bỏ ít, hai đĩa đi cũng đủ", rồi kéo tay áo Nho, vác xéng lên vai và đi ra cửa.

Tôi không cãi chị. Quyền hạn phân công là ở chị. Thời gian bắt đầu căng lên. Trí não tôi cũng không thua. Những gì đã qua, những gì sắp tới... kháng đáng kể nữa. Có gì lí thú đâu, nếu các bạn tôi không quay về?"

(Ngữ văn 9, tập 2)

Câu 1. Trong đoạn trích trên, nhân vật “tôi” được phân công nhiệm vụ gì? Tại sao nhân vật lại có cảm giác căng thẳng và suy nghĩ: “Những gì đã qua, những gì sắp tới...không đáng kể nữa”? Từ đó em hiểu gì về phẩm chất của nhân vật này?

Câu 2. Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu: “Không thấy mây và bầu trời đâu nữa.” thuộc kiểu câu gì?

Câu 3. Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng phân hợp, nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Phương Định trong truyện ngắn “*Những ngôi sao xa xôi*”. Đoạn văn sử dụng câu có thành phần khởi ngữ và phép nối để liên kết câu. (Gạch chân thành phần khởi ngữ và từ ngữ thực hiện phép nối).

Bài 7

Bệnh lè mề gây hại cho tập thể. Đi họp muộn, nhiều vấn đề không được bàn bạc thấu đáo, hoặc khi cần lại phải kéo dài thời gian. Bệnh lè mề gây hại cho những người biết tôn trọng giờ giấc. Ai đến đúng giờ lại cứ phải đợi người đến muộn. Bệnh lè mề tạo ra tập quán không tốt: Muốn người dự đến đúng giờ như mong muốn, giấy mời thường phải ghi giờ khai mạc sớm hơn 30 phút hay một giờ!

Cuộc sống văn minh hiện đại đòi hỏi mọi người phải tôn trọng lẫn nhau và hợp tác với nhau. Những cuộc họp không thật cần thiết thì không nên tổ chức. Nhưng những cuộc họp cần thiết thì mọi người cần tự giác tham dự đúng giờ. Làm việc đúng giờ là tác phong của người có văn hóa.

(Phương Thảo - Ngữ văn 9, tập 2)

1. Gọi tên và chỉ rõ phép liên kết có trong hai câu văn: *Nhưng những cuộc họp cần thiết thì mọi người cần tự giác tham dự đúng giờ.*

2.Theo tác giả, bệnh lè mè có những tác hại gì? Người viết đã đánh giá hiện tượng đó ra sao?

3.Từ nội dung phân tích trên kết hợp với những hiểu biết xã hội, em hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về vai trò của việc tạo ra những thói quen tốt trong đời sống xã hội.

Bài 8: Trong văn bản "Giáo dục - chìa khóa của tương lai", Phê-đê-ri-cô May-o đã viết:

“Giáo dục tức là giải phóng. Nó mở ra cánh cửa dẫn đến hòa bình, công bằng và công lí. Những người nắm giữ chìa khóa của cánh cửa này - các thầy, cô giáo, các bậc cha mẹ, đặc biệt là những người mẹ - gánh một trách nhiệm vô cùng quan trọng, bởi vì cái thế giới mà chúng ta để lại cho các thế hệ mai sau sẽ tùy thuộc vào những trẻ em mà chúng ta để lại cho thế giới ấy.”

(Trích Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

1. Phát hiện thành phần phụ chú trong đoạn trích và cho biết thành phần đó chú thích cho cụm từ nào?
2. Khi viết “*chìa khóa của cánh cửa này*”, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu ngắn gọn tác dụng của biện pháp tu từ đó.
3. Với Phê-đê-ri-cô May-o, chìa khóa của tương lai là giáo dục con với mỗi người, chắc chắn ai cũng đều có “chìa khóa” của riêng mình. Em hãy trình bày suy nghĩ trong khoảng 2/3 trang giấy thi về vấn đề bản thân sẽ làm gì để mở cánh cửa đến tương lai.

TRƯỜNG THCS PHÚC XÁ

TỔ XÃ HỘI 1



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

MÔN: Lịch sử 9

NĂM HỌC: 2023 – 2024

I. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

- Kiến thức bài 25, 26, 27
- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm 40 câu

II. BÀI TẬP THAM KHẢO

Câu 1: Sự kiện nào trực tiếp đưa đến quyết định của Đảng và Chính phủ phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp?

- A. Pháp đánh chiếm Lạng Sơn (11/1946).
- B. Pháp tấn công vào cơ quan Bộ Tài chính ở Hà Nội (12/1946).
- C. Pháp đánh Hải Phòng (11/1946).
- D. 18/12/1946 Pháp gửi tới hậu thư buộc ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, giao quyền kiểm soát thủ đô cho chúng.

Câu 2: Đường lối kháng chiến của Đảng ta là gì?

- A. Kháng chiến toàn diện.
- B. Kháng chiến dựa vào sức mình và tranh thủ sự ủng hộ từ bên ngoài.
- C. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- D. Phải liên kết với cuộc kháng chiến của Lào và Cam-pu-chia.

Câu 3: Nơi nào hưởng ứng “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đầu tiên?

- A. Hà Nội. B. Nam Định C. Huế. D. Sài Gòn.

Câu 4: Âm mưu của Pháp tại cuộc tiến công Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc (1947) là gì?

- A. Đánh nhanh thắng nhanh.
- B. Đánh lâu dài.
- C. Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.
- D. Bình định và tìm diệt.

Câu 5: Trong thời kỳ 1945-1954, thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã làm phá sản âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp?

- A. Chiến dịch Thượng Lào xuân- hè năm 1953.
- B. Chiến dịch Việt Bắc- Thu Đông năm 1947.
- C. Cuộc chiến đấu của các đô thị năm 1946.
- D. Chiến dịch Biên giới- Thu Đông năm 1950.

- Câu 6:** Kết quả lớn nhất của quân và dân ta đạt được trong chiến dịch Việt Bắc là gì?
- A. Là mốc khởi đầu sự thay đổi trong so sánh lực lượng có lợi cho cuộc kháng chiến của ta.
 - B. Bộ đội của ta được trưởng thành lên trong chiến đấu.
 - C. Loại khỏi vòng chiến đấu 6000 tên địch.
 - D. Bảo vệ được căn cứ địa Việt Bắc làm thất bại âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” buộc địch phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
- Câu 7:** Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp chính thức bắt đầu từ lúc nào?
- A. 19/12/1946.
 - B. 18/12/1946.
 - C. 12/12/1946.
 - D. Cuối tháng 11/1946.
- Câu 8:** Sau thất bại ở Việt Bắc và buộc phải chuyển sang đánh lâu dài, thực dân Pháp tăng cường thực hiện chính sách gì?
- A. Dựa vào bọn Việt gian phản động để chống lại ta.
 - B. Tăng viện binh từ bên Pháp sang để giành thế chủ động.
 - C. “Dùng người Việt đánh người Việt”, “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.
 - D. Bình định mở rộng địa bàn chiếm đóng.
- Câu 9:** Vì sao ta mở chiến dịch Biên giới 1950?
- A. Tiêu diệt một bộ phận lực lượng địch, khai thông biên giới Việt Trung, mở rộng và củng cố căn cứ địa cách mạng tạo điều kiện đẩy mạnh cách mạng.
 - B. Để đánh bại kế hoạch Rove.
 - C. Khai thông biên giới, con đường liên lạc quốc tế giữa ta và Trung Quốc với các nước dân chủ thế giới.
 - D. Tạo điều kiện để thúc đẩy cuộc kháng chiến của ta tiến lên một bước.
- Câu 10:** Âm mưu của Pháp, Mĩ trong việc vạch ra kế hoạch quân sự Na- va
- A. Lấy lại thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ
 - B. Giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh theo ý muốn.
 - C. Giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh trong vòng 18 tháng.
 - D. Xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương trong 18 tháng hi vọng “kết thúc chiến tranh trong danh dự
- Câu 11:** Nội dung chủ yếu trong bước một của kế hoạch quân sự Na-va là gì?
- A. Phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Nam.
 - B. Phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc.
 - C. Tấn công chiến lược ở 2 miền Nam -Bắc.
 - D. Phòng ngự chiến lược ở 2 miền Nam-Bắc.

Câu 12: Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (2/1951) họp tại đâu?

- A. Pác Bó (Cao Bằng).
- B. Chiêm Hoá (Tuyên Quang).
- C. Ma Cao (Trung Quốc),
- D. Hương Cảng (Trung Quốc).

Câu 13: Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950 của quân dân Việt Nam vì đó là vị trí

- A. Ấn ngữ hành lang Đông-Tây của thực dân Pháp.
- B. Ít quan trọng nên bố phòng của Pháp có nhiều sơ hở.
- C. Quan trọng nhất và tập trung cao nhất binh lực của Pháp.
- D. Có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.

Câu 14: Trong chiến dịch Biên giới, trận đánh nào ác liệt và có ý nghĩa nhất?

- A. Đông Khê.
- B. Thất Khê.
- C. Phục kích đánh địch trên đường số 4.
- D. Phục kích đánh địch từ Cao Bằng rút chạy.

Câu 15: Việc Mỹ đồng ý với Pháp thực hiện kế hoạch Ro-ve (5/1949) là mốc mở đầu cho

- A. Thời kỳ Mỹ triển khai chiến lược toàn cầu ở khu vực Đông Nam Á.
- B. Quá trình Mỹ dính líu trực tiếp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
- C. Sự hình thành liên minh quân sự mang tên “Tổ chức hiệp ước Đông Nam Á” (SEATO)
- D. Chính sách xoay trục của Mỹ, tăng cường ảnh hưởng của Mỹ tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương

Câu 16: Ai được bầu làm Tổng bí thư của Đảng tại Đại hội Đảng lần thứ II?

- A. Phạm Văn Đồng.
- B. Hồ Chí Minh.
- C. Trường Chinh.
- D. Trần Phú.

Câu 17: Bước vào thu - đông 1950, tình hình thế giới và Đông Dương có ảnh hưởng gì đến cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta?

- A. Cuộc kháng chiến của Lào và Campuchia phát triển mạnh.
- B. Pháp lệ thuộc Mỹ, Đế quốc Mỹ can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương.
- C. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc 1/10/1949. Trung Quốc, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.
- D. Cả 3 ý trên đúng

Câu 18: Kết quả lớn nhất của ta trong chiến dịch Biên giới 1950 là gì?

- A. Bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc. Kế hoạch Rove của Pháp bị phá sản.
- B. Loại khỏi vòng chiến đấu hơn 8000 quân địch.
- C. Giải phóng vùng biên giới Việt Trung dài 750 km từ Cao Bằng đến Đình Lập với 35 vạn dân
- D. Hành lang Đông-Tây bị chọc thủng ở Hòa Bình

Câu 19: “Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương” ngày 23/12/1950 là hiệp định Mỹ viện trợ cho Pháp về:

- A. Tài chính. B. Quân sự. C. Kinh tế. D. Quân sự, kinh tế-tài chính.

Câu 20: Nơi nào diễn ra trận chiến đấu giằng co và ác liệt nhất trong chiến dịch Điện Biên Phủ

- A. Cú điểm Him Lam. B. Đồi A1.
C. Sân bay Mường Thanh, D. Sở chỉ huy Đờ Cát-tơ- ri.

Câu 21: Đông-Xuân 1953-1954 ta tích cực, chủ động tiến công địch ở 4 hướng nào sau đây?

- A. Tây Bắc, Trung Lào, Tây Nguyên, Thượng Lào.
B. Tây Bắc, Hạ Lào, Trung Lào, Nam Lào.
C. Tây Bắc, Tây Nguyên, Hạ Lào, Thượng Lào.
D. Việt Bắc, Tây Bắc, Đồng bằng Bắc bộ, Thanh Nghệ Tĩnh.

Câu 22: Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được chia thành:

- A. 55 cứ điểm và 3 phân khu. C. 49 cứ điểm và 3 phân khu.
B. 50 cứ điểm và 3 phân khu. D. 45 cứ điểm và 3 phân khu.

Câu 33: Kế hoạch Na-va của Pháp gồm mấy bước?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 1

Câu 23: Hãy điền vào chỗ trống câu sau đây “Chiến thắng Điện Biên Phủ ghi vào lịch sử dân tộc nhưcủa thế kỉ XX”

- A. Một Chi Lăng, một Xương Giang, một Đống Đa.
B. Một Ngọc Hồi, một Hà Hồi, một Đống Đa.
C. Một Bạch Đằng, một Rạch Gầm-Xoài Mút, một Đống Đa.
D. Một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa.

Câu 24: Khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, là tinh thần của quân và dân ta trong chiến dịch nào?

- A. Chiến dịch Đông-Xuân 1953-1954. B. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.
C. Chiến dịch Tây Bắc 1952. D. Chiến dịch Biên giới 1950.

Câu 25: Sự kiện nào là mốc đánh dấu kết thúc cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)?

- A. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.
B. Bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản Hà Nội.
C. Quân Pháp xuống tàu rút khỏi Hải Phòng.
D. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết

-----Chúc các con ôn tập tốt và kiểm tra đạt kết quả cao-----

TRƯỜNG THCS PHÚC XÁ

TỔ XÃ HỘI 1



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

MÔN: Công dân 9

NĂM HỌC: 2023 – 2024

I. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học gồm các bài

Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân

Bài 13: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế

Bài 14: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân

Bài 15: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý của công dân

II. YÊU CẦU:

- Nắm được nội dung chính của bài học
- Xử lý tốt các tình huống
- Vận dụng kiến thức hoàn thành các bài tập từ nhận biết, thông hiểu đến vận dụng.

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Kiểm tra trực tiếp
- Kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm 100% (40 câu, mỗi câu 0,25 điểm) .

-----*Chúc các con ôn tập tốt và kiểm tra đạt kết quả cao*-----

TRƯỜNG THCS PHÚC XÁ
TỔ TỰ NHIÊN 1



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: Toán 9
NĂM HỌC: 2023 – 2024

A, LÝ THUYẾT

Đại số:

- Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn: Giải hệ phương trình, hệ phương trình có chứa tham số
- Giải bài toán bằng cách lập phương trình hoặc hệ phương trình
- Đồ thị hàm số: $y = ax^2$.
- Phương trình bậc hai một ẩn. Công thức nghiệm của phương trình bậc hai
- Hệ thức Viét và ứng dụng
- Phương trình quy về phương trình bậc hai.

Hình học:

- Góc trong đường tròn.
- Tứ giác nội tiếp.
- Độ dài đường tròn, cung tròn. Diện tích hình quạt tròn, S_{xq} , S_{tp} , V hình trụ. Hình nón. Hình cầu.

B, BÀI TẬP THAM KHẢO

I. Rút gọn biểu thức:

Bài 1: Cho biểu thức: $A = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-1} + \frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}+1} - \frac{3\sqrt{x}+1}{x-1}$ ($x \geq 0; x \neq 1$)

- Rút gọn A.
- Tính giá trị của A khi $x = 9$
- Tìm x để $A = \frac{1}{2}$
- Tìm $x \in \mathbb{Z}$ để $A \in \mathbb{Z}$.

Bài 2. Cho biểu thức: $A = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-1}$; $B = \left(\frac{1}{\sqrt{x}-1} + \frac{\sqrt{x}}{x-1} \right) \cdot \frac{x-\sqrt{x}}{2\sqrt{x}+1}$

- Rút gọn B;
- Tính giá trị của A biết $x = \frac{9}{4}$;
- Với $x \in \mathbb{N}; x \neq 1$ tìm giá trị lớn nhất của $P = A \cdot B$

Bài 3. Cho hai biểu thức $A = \frac{2\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}}$ và $B = \frac{x-3\sqrt{x}+4}{x-2\sqrt{x}} - \frac{1}{\sqrt{x}-2}$ với $x > 0, x \neq 4$

- Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 9$.
- Rút gọn biểu thức B
- Cho biểu thức $P = \frac{B}{A}$. Tìm x để $|P| > P$

II. Hệ phương trình

Bài 1. Giải các hệ phương trình:

$$\text{a) } \begin{cases} \frac{1}{x} + \frac{3}{y} = 4 \\ \frac{5}{x} - \frac{2}{y} = 3 \end{cases}$$

$$\text{b) } \begin{cases} x + \sqrt{y} = 5 \\ 2x - \sqrt{y} = 7 \end{cases}$$

$$\text{c) } \begin{cases} |x| + y = 3 \\ 2|x| - y = 6 \end{cases}$$

$$\text{d) } \begin{cases} \frac{1}{2x+y} + \sqrt{y} = 2 \\ \frac{3}{2x+y} + 2\sqrt{y} = 5 \end{cases}$$

$$\text{e) } \begin{cases} (x+2)(y+1) = xy + 7 \\ (x+1)(y-1) = xy \end{cases}$$

$$\text{f) } \begin{cases} 3\sqrt{x-1} + 2\sqrt{y} = 13 \\ 2\sqrt{x-1} - \sqrt{y} = 4 \end{cases}$$

Bài 2: Cho hệ phương trình:
$$\begin{cases} 2x - y = 1 \\ mx + y = 5 \end{cases}$$

Tìm m để hệ phương trình có nghiệm duy nhất thỏa mãn điều kiện:

a) x và y trái dấu

b) x và y cùng dương

Bài 3: Cho hệ phương trình:
$$\begin{cases} x + my = m + 1 \\ mx + y = 3m - 1 \end{cases}$$

a) Giải hệ phương trình khi $m = 1$

b) Tìm m để hệ phương trình có nghiệm duy nhất mà $x = |y|$

III. Giải bài toán bằng cách lập phương trình hoặc hệ phương trình

Bài 1: Hai người cùng làm chung một công việc thì sau 16 giờ sẽ xong công việc. Nếu người thứ nhất làm 1 mình trong 3h và người thứ hai làm một mình trong 6h thì cả hai người làm được $\frac{1}{4}$ công việc. Tính thời gian mỗi người làm một mình xong toàn bộ công việc.

Bài 2: Một ca nô chạy xuôi dòng một khúc sông dài 72km sau đó chạy ngược dòng khúc sông đó 54km hết tất cả 6 giờ. Tính vận tốc thật của ca nô biết vận tốc dòng nước là 3km/h.

Bài 3: Một tổ sản xuất phải làm được 600 sản phẩm trong một thời gian quy định với năng suất định trước. Sau khi làm xong 400 sản phẩm tổ sản xuất đã tăng năng suất lao động, mỗi ngày làm tăng thêm 10 sản phẩm so với quy định. Vì vậy mà công việc được hoàn thành sớm hơn quy định 1 ngày. Tính xem theo quy định mỗi ngày tổ sản xuất phải làm bao nhiêu sản phẩm?

Bài 4: Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài lớn hơn chiều rộng 3m. Nếu tăng chiều dài thêm 2m và giảm chiều rộng 1m thì diện tích mảnh đất không đổi. Tính chiều dài và chiều rộng ban đầu của mảnh đất.

Bài 5: Một người đến siêu thị mua một cái bàn là với một cái quạt điện với tổng số tiền theo giá niêm yết là 850 nghìn đồng. Tuy nhiên, trên thực tế khi trả tiền, nhờ siêu thị khuyến mãi để tri ân khách hàng nên giá của bàn là và quạt điện đã lần lượt giảm bớt 10% và 20% so với

giá niêm yết. Do vậy người đó đã trả ít hơn 125 nghìn đồng khi mua hai sản phẩm trên. Hỏi số tiền chênh lệch giữa giá bán niêm yết và giá bán thực tế của từng loại sản phẩm mà người đó đã mua là bao nhiêu?

IV. Hàm số - Phương trình bậc hai – Hệ thức Vi-et:

Bài 1. Cho phương trình: $x^2 - 2(m+1)x + m - 1 = 0$ (m là tham số)

- Giải phương trình khi $m = 1$;
- CMR phương trình luôn có 2 nghiệm phân biệt x_1, x_2 với mọi giá trị của m ;
- Tìm m để phương trình có một nghiệm $x = -3$. Tìm nghiệm còn lại;
- Tìm m để 2 nghiệm x_1, x_2 của phương trình thỏa mãn: $x_1^2 + x_2^2 = 10$;
- Tìm m để 2 nghiệm x_1, x_2 của phương trình thỏa mãn: $\frac{1}{x_1} + \frac{1}{x_2} = -2$;
- CMR biểu thức $A = x_1(1-x_2) + x_2(1-x_1)$ không phụ thuộc vào m .

Bài 2. Cho parabol (P): $y = x^2$ và đường thẳng (d): $y = -mx + m + 1$. Tìm m sao cho đường thẳng (d) cắt parabol (P) tại hai điểm phân biệt:

- Ở hai phía của trục tung;
- Ở bên phải trục tung;
- Ở bên trái trục tung.

Bài 3. Cho Parabol (P): $y = x^2$ và đường thẳng (d): $y = mx + 1$.

- CMR với mọi giá trị của m thì (d) luôn cắt (P) tại hai điểm phân biệt A và B.
- Tìm giá trị của m để diện tích tam giác OAB bằng 3.

Bài 4.

1) Giải phương trình: a) $(x-1)^4 - 8(x-1)^2 - 9 = 0$ b) $x^4 - (\sqrt{3}+2)x^2 + \sqrt{3}+1 = 0$

2) Cho phương trình $x^4 - (m+2)x^2 + m+1 = 0$ (1)

- Giải phương trình (1) với $m = 2$
- Tìm m để phương trình có 4 nghiệm phân biệt.

V. Hình học

Bài 1. Cho đường tròn (O), đường kính AB. Vẽ các tiếp tuyến Ax, By của đường tròn. M là một điểm trên đường tròn (M khác A, B). Tiếp tuyến tại M của đường tròn cắt Ax, By lần lượt tại P, Q.

- Chứng minh rằng: Tứ giác APMO nội tiếp.
- Chứng minh rằng: $AP + BQ = PQ$.
- Chứng minh rằng: $AP \cdot BQ = AO^2$.
- Khi điểm M di động trên đường tròn (O), tìm các vị trí của điểm M sao cho diện tích tứ giác APQB nhỏ nhất.

Bài 2: Cho tam giác ABC có ba góc nhọn ($AB < AC$) nội tiếp đường tròn tâm O. Hai đường cao BE và CF của tam giác ABC cắt nhau tại điểm H.

1. Chứng minh bốn điểm B, C, E, F cùng thuộc một đường tròn.
2. Chứng minh đường thẳng OA vuông góc với đường thẳng EF
3. Gọi K là trung điểm của đoạn thẳng BC. Đường thẳng AO cắt đường thẳng BC tại điểm I, đường thẳng EF cắt đường thẳng AH tại điểm P. Chứng minh tam giác APE đồng dạng với tam giác AIB và đường thẳng KH song song với đường thẳng IP.

Bài 3: Cho đường tròn (O) , đường kính $AB = 2R$. Gọi d_1 và d_2 là hai tiếp tuyến của đường tròn (O) tại hai điểm A và B. Gọi I là trung điểm của OA và E là điểm thuộc đường tròn (O) (E không trùng với A và B). Đường thẳng d đi qua E và vuông góc với EI cắt hai đường thẳng d_1 và d_2 lần lượt tại M, N.

1. Chứng minh AMEI là tứ giác nội tiếp.
2. Chứng minh $ENI = EBI$ và $MIN = 90^\circ$.
3. Chứng minh $AM \cdot BN = AI \cdot BI$.
4. Gọi F là điểm chính giữa của cung AB không chứa E của đường tròn (O) . Hãy tính diện tích của tam giác MIN theo R khi ba điểm E, I, F thẳng hàng.

Bài 4: Cho đường tròn $(O; R)$ với dây cung AB không đi qua tâm. Lấy S là một điểm bất kì trên tia đối của tia AB (S khác A). Từ điểm S vẽ hai tiếp tuyến SC, SD với đường tròn $(O; R)$ sao cho điểm C nằm trên cung nhỏ AB (C, D là các tiếp điểm). Gọi H là trung điểm của đoạn thẳng AB.

1. Chứng minh năm điểm C, D, H, O, S thuộc đường tròn đường kính SO.
2. Khi $SO = 2R$, hãy tính độ dài đoạn thẳng SD theo R và tính số đo CSD.
3. Đường thẳng đi qua điểm A và song song với đường thẳng SC, cắt đoạn thẳng CD tại điểm K. Chứng minh tứ giác ADHK là tứ giác nội tiếp và đường thẳng BK đi qua trung điểm của đoạn thẳng SC.

Bài 5: a) Một bồn nước inox có dạng một hình trụ với chiều cao 1,75m và diện tích đáy là $0,32 \text{ m}^2$. Hỏi bồn nước này đựng đầy được bao nhiêu mét khối nước (bỏ qua bề dày của bồn nước).

b) Một lon nước ngọt hình trụ có đường kính đáy là 5cm, độ dài trục là 12cm. Tính diện tích toàn phần của lon nước hình trụ đó.

c) Một nhà hàng dùng hộp giấy để đựng sữa chua. Hộp giấy hình trụ có đường kính đáy là 6cm; chiều cao 7cm và có nắp đậy làm bằng nhựa. Tính số m^2 giấy để sản xuất 100 hộp giấy trên (bỏ qua các mép dán vỏ hộp).

d) Một khối nón có đường kính đáy bằng 24cm, chiều cao bằng 11 cm. Tính thể tích của khối nón đó. (lấy $\pi \approx 3,14$, kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai).

e) Quả bóng đá có chu vi đường tròn lớn là 24π cm. Hãy tính diện tích bề mặt quả bóng đá.

-----Chúc các con ôn tập tốt và kiểm tra đạt kết quả cao-----

TRƯỜNG THCS PHÚC XÁ
TỔ TỰ NHIÊN 2



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: Công nghệ 9
NĂM HỌC: 2023 – 2024

I. LÝ THUYẾT: Nắm vững các nội dung:

- Món nấu
- Món hấp
- Món rán
- Món xào

II. MỘT SỐ BÀI TẬP THAM KHẢO

1. Trắc nghiệm: Chọn đáp án trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Đâu không phải yêu cầu kĩ thuật chung của món hấp:

- A. Thực phẩm chín mềm, ráo, không có nước hoặc rất ít nước
- B. Mùi vị thơm ngon, vừa ăn
- C. Màu sắc đẹp, hấp dẫn
- D. Tỷ lệ giữa nước và cái bằng nhau

Câu 2: Quy trình thực hiện chế biến món hấp là:

- A. Sơ chế => Hấp => Trình bày
- B. Hấp => Sơ chế => Trình bày
- C. Trình bày => Hấp => Kiểm tra
- D. Hấp => Trình bày => Sơ chế

Câu 3: Đâu là món xào?

- A. Đậu rán sốt cà chua
- B. Sườn xào chua ngọt
- C. Nem rán
- D. Ngao sốt thái

Câu 4: Quá trình sơ chế gồm:

- A. Sơ chế nguyên liệu thực vật
- B. Sơ chế nguyên liệu động vật
- C. Sơ chế nguyên liệu động vật và thực vật
- D. Không cần sơ chế

Câu 5: Yêu cầu kĩ thuật chung của các món hấp là:

- A. Thực phẩm chín mềm, ráo, không có nước hoặc rất ít nước
- B. Mùi vị thơm ngon, vừa ăn
- C. Màu sắc đẹp, hấp dẫn
- D. Tất cả đều đúng

Câu 6: Món nấu cần đảm bảo mấy yêu cầu kĩ thuật?

- A. 2 B. 4 C. 3 D. 5

Câu 7: Món hấp cần đảm bảo mấy yêu cầu kĩ thuật?

- A. 2 B. 4 C. 3 D. 5

Câu 8: Quy trình thực hiện món xào là:

- A. Sơ chế=> sáng tạo cá nhân=> xào B. Xào=> sơ chế=> sáng tạo cá nhân
C. Sơ chế=> xào=> sáng tạo cá nhân D. Sáng tạo cá nhân=> sơ chế=> xào

Câu 9: Món rán cần đảm bảo mấy yêu cầu kĩ thuật?

- A. 2 B. 4 C. 3 D. 5

Câu 10: Đâu Không phải món xào?

- A. Sườn xào chua ngọt B. Mì xào giòn
C. Chả nướng D. Xào thập cẩm

Câu 11: Quy trình thực hiện chế biến món rán là:

- A. Sơ chế => trình bày => rán B. Sơ chế => rán => trình bày
C. Rán => sơ chế => trình bày D. Rán => Trình bày => Sơ chế

Câu 12: Món nấu là:

- A. Phối hợp nhiều nguyên liệu động vật và thực vật, có thêm gia vị trong môi trường truyền nhiệt là nước
B. Nấu các nguyên liệu động vật, có thêm gia vị trong môi trường truyền nhiệt là nước
C. Nấu các nguyên liệu thực vật, có thêm gia vị trong môi trường truyền nhiệt là nước
D. Làm thực phẩm chín bằng sức nóng của hơi nước, cần lửa to để hơi nước bốc lên nhiều, đủ làm chín thực phẩm

Câu 13: Món hấp là:

- A. Phối hợp nhiều nguyên liệu động vật và thực vật, có thêm gia vị trong môi trường truyền nhiệt là nước
B. Làm chín thực phẩm trong chất béo, đun bằng lửa vừa trong khoảng thời gian đủ chín thực phẩm theo yêu cầu
C. Làm thực phẩm chín bằng sức nóng của hơi nước, cần lửa to để hơi nước bốc lên nhiều, đủ làm chín thực phẩm
D. Làm chín thực phẩm trong chất béo rất ít, đun bằng lửa to trong khoảng thời gian ngắn

Câu 14: Món rán là:

- A. Phối hợp nhiều nguyên liệu động vật và thực vật, có thêm gia vị trong môi trường truyền nhiệt là nước
B. Làm chín thực phẩm trong chất béo rất ít, đun bằng lửa to trong khoảng thời gian ngắn

- C. Làm thực phẩm chín bằng sức nóng của hơi nước, cần lửa to để hơi nước bốc lên nhiều, đủ làm chín thực phẩm
- D. Làm chín thực phẩm trong chất béo, đun bằng lửa vừa trong khoảng thời gian đủ làm chín thực phẩm theo yêu cầu

Câu 15: Trong các món sau, đâu là món nấu?

- A. Chè hoa cau B. Sườn xào chua ngọt C. Bò nướng chanh D. Xôi vò

Câu 16: Trong các món sau, đâu là món hấp?

- A. Súp ngô cua B. Chả đùm C. Chè hoa cau D. Bánh đậu xanh nướng

Câu 17: Trong các món sau, đâu là món rán?

- A. Gà nấu đậu B. Bún riêu cua C. Thịt bò kho D. Nem rán

Câu 18: Đâu không phải món hấp?

- A. Gà hấp cải bẹ xanh B. Gà nấu đậu C. Chả đùm D. Xôi vò

Câu 19: Đâu không phải món nấu?

- A. Gà nấu đậu B. Bún riêu cua C. Thịt bò kho D. Nem rán

Câu 20: Đâu không phải món rán?

- A. Ốc hấp lá gừng B. Đậu phụ rán sốt cà chua C. Nem rán D. Trứng ốp

Câu 21: Yêu cầu kĩ thuật chung của món rán là?

- A. Thực phẩm giòn, xốp, ráo mỡ và chín đều B. Hương vị thơm ngon, vừa ăn
- C. Màu vàng nâu, không cháy sém D. Cả 3 đáp án trên

Câu 22: Đâu không phải yêu cầu kĩ thuật của món nấu?

- A. Nguyên liệu thực phẩm chín mềm, không rã nát B. Tỷ lệ giữa nước và cái phù hợp
- C. Món ăn còn ít nước, có thể hơi sệt D. Mùi vị thơm ngon, đậm đà

Câu 23: Khi nấu súp ngô cua, có thể thay bột đao (bột năng) bằng bột gì?

- A. Bột bắp B. Bột mì C. Bột gạo D. Bột nếp

Câu 24: Khi thực hiện món hấp, cần đun lửa như thế nào?

- A. Lửa nhỏ trong 5 phút B. Lửa to đủ làm chín thực phẩm
- C. Lửa to trong 5 phút D. Lửa to trong 10 phút

Câu 25: Món rán, món nấu, món hấp là những món ăn:

- A. Không sử dụng nhiệt B. Có sử dụng nhiệt C. Món ăn nhanh D. Món ăn mặn

Câu 26: Yêu cầu kĩ thuật đối với các món rán là gì?

- A. Thực phẩm giòn, xốp, ráo mỡ và chín đều B. Hương vị thơm ngon, vừa ăn
- C. Màu vàng nâu, không cháy xém D. Cả 3 đáp án trên

Câu 27: Đâu không phải yêu cầu kĩ thuật của món xào?

- A. Nguyên liệu động vật chín mềm, không dai

- B. Món ăn ít nước, có thể hơi sền sệt, vị vừa ăn
- C. Nguyên liệu thực vật vừa chín tới, không cứng, mềm nhũn, còn màu tươi
- D. Thực phẩm giòn, xốp, ráo mỡ và chín đều

Câu 28: Trong món hấp, thực phẩm chín nhờ?

- A. Chất béo rất ít
- B. Hơi nước
- C. Nước
- D. Khô

Câu 29: Trong món rán, thực phẩm chín nhờ?

- A. Chất béo
- B. Hơi nước
- C. Nước
- D. Khô

Câu 30: Nguyên liệu KHÔNG có trong món nem rán là?

- A. Khoai môn
- B. Thịt lợn
- C. Bánh đa nem
- D. Mộc nhĩ

Câu 31: Chọn nhận định SAI. Yêu cầu kỹ thuật của món rán là:

- A. Món ăn còn ít nước, có thể hơi sệt
- B. Thực phẩm giòn, xốp, ráo mỡ và chín đều
- C. Hương vị thơm ngon, vừa ăn
- D. Màu vàng nâu, không cháy sém

Câu 32: Khi nấu món chè hoa cau nếu không có bột đao thì có thể thay thế bằng bột gì?

- A. Bột gạo
- B. Bột nếp
- C. Bột sắn dây
- D. Bột mì

Câu 33: Trong món hấp, thực phẩm chín nhờ?

- A. Chất béo
- B. Hơi nước
- C. Nước
- D. Khô

Câu 34: Khi chuẩn bị nguyên liệu cho món hấp, là tiến hành làm công việc gì?

- A. Làm sạch nguyên liệu
- B. Sơ chế nguyên liệu theo yêu cầu của món
- C. Tắm ướp
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 35: Món nấu thực hiện trong môi trường:

- A. Nước
- B. Chất béo
- C. Nước và chất béo
- D. Khô

Câu 36: Món nấu sử dụng nguyên liệu gì?

- A. Động vật
- B. Thực vật
- C. Gia vị
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 37: Bước chế biến món rán KHÔNG có giai đoạn nào sau đây?

- A. Cho thực phẩm vào rán trong chất béo
- B. Trở thực phẩm để mặt ngoài có lớp vàng nâu, giòn và chín đều
- C. Vớt ra để ráo mỡ.
- D. Đun lửa to để hơi nước bốc lên nhiều

Câu 38: Quy trình thực hiện món nấu KHÔNG có bước nào sau đây?

- A. Chuẩn bị
- B. Nấu
- C. Hấp
- D. Trình bày

Câu 39: Quy trình thực hiện món rán KHÔNG có bước nào sau đây?

- A. Chuẩn bị
- B. Nấu
- C. Rán
- D. Trình bày

Câu 40: Quy trình thực hiện món hấp KHÔNG có bước nào sau đây?

- A. Chuẩn bị
- B. Nấu
- C. Rán
- D. Trình bày

TRƯỜNG THCS PHÚC XÁ
TỔ TỰ NHIÊN 2



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: Vật lí 9
NĂM HỌC: 2023 – 2024

Phạm vi: Bài 48, 49, 50

Câu 1. Cấu tạo của mắt về mặt quang học? Điểm cực cận, điểm cực viễn? Muốn nhìn rõ vật thì vật phải đặt trong phạm vi nào của mắt?

Câu 2. Để ảnh của vật hiện rõ nét trên màng lưới, mắt điều tiết bằng cách nào? Khi nào mắt điều tiết mạnh nhất; yếu nhất; không phải điều tiết?

Câu 3. Tính chất ảnh của vật trên màng lưới của mắt? Khi nào tiêu cự của thể thủy tinh dài nhất? Ngắn nhất? Khi đó thể thủy tinh phồng lên hay xẹp xuống?

Câu 4. Biểu hiện của tật mắt cận, mắt lão? Cách khắc phục các tật này? Kính cận thích hợp là kính như thế nào? So sánh Cv của mắt cận với mắt bình thường; Cc của mắt lão với mắt bình thường.

Câu 5. Kính lúp là gì? Tác dụng? Cách quan sát một vật nhỏ qua kính lúp? Số bội giác cho biết điều gì? Công thức biểu thị mối quan hệ giữa số bội giác và tiêu cự của kính lúp?

Câu 6: Làm các bài tập tính toán về mắt, mắt cận – mắt lão, kính lúp: VD: 48.3; 48.4 – sbt tr 98, C5 – sgk tr 130; 49.3; 49.4 – sbt tr 100; 50.4; 50.5; 50.6 – sbt tr 102, bài 3 – sgk tr 136)

-----*Chúc các con ôn tập tốt và kiểm tra đạt kết quả cao*-----

TRƯỜNG THCS PHÚC XÁ
TỔ TỰ NHIÊN 2



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: Hóa học 9
NĂM HỌC: 2023 – 2024

A. LÝ THUYẾT

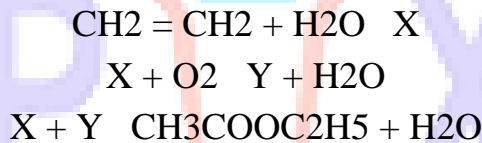
1. Tính chất vật lí, cấu tạo phân tử, tính chất hóa học, ứng dụng, điều chế rượu etylic, axit axetic.
2. Độ rượu
3. Mối liên hệ giữa etilen, rượu etylic, axit axetic.

B. MỘT SỐ BÀI TẬP THAM KHẢO

Câu 1. Etyl axetat là sản phẩm của phản ứng giữa:

- Rượu metylic trộn với nước.
- Axit axetic với rượu etylic.
- Axit axetic với rượu metylic.
- Rượu etylic với axit clohidric.

Câu 2. Cho sơ đồ sau:



X, Y lần lượt là

- | | |
|--|--|
| A. C ₂ H ₆ , C ₂ H ₅ OH. | B. C ₂ H ₅ OH, CH ₃ COONa. |
| C. C ₂ H ₅ OH, CH ₃ COOH. | D. C ₂ H ₄ , C ₂ H ₅ OH. |

Câu 3. Cho các chất: Na, CaCO₃, CH₃COOH, O₂, NaOH, Mg. Rượu etylic phản ứng được với:

- | | |
|--|-------------------------------|
| A. Na, CaCO ₃ , CH ₃ COOH. | B. Mg, O ₂ , NaOH. |
| C. Na, CH ₃ COOH, O ₂ . | D. Na, O ₂ , Mg. |

Câu 4. Ở điều kiện thích hợp, phản ứng giữa axit axetic với chất nào sau đây được gọi là phản ứng este hóa?

- | | | | |
|------------------------------------|-------|-------------------------------------|---------|
| A. Na ₂ CO ₃ | B. Mg | C. C ₂ H ₅ OH | D. NaOH |
|------------------------------------|-------|-------------------------------------|---------|

Câu 5. Đốt cháy 9,2 gam rượu etylic. Thể tích khí cacbonic sinh ra (đktc) là:

- | | | | |
|----------------|----------------|---------------|----------------|
| A. 2,24 (lít). | B. 4,48 (lít). | C. 7,84 (lít) | D. 8,96 (lít). |
|----------------|----------------|---------------|----------------|

Câu 6. Khi cho CH₃COOH tác dụng với CaCO₃ thu được khí (A). (A) là:

- | | | | |
|--------------------|---------|--------------------|--------------------|
| A. SO ₂ | B. COC. | C. SO ₃ | D. CO ₂ |
|--------------------|---------|--------------------|--------------------|

Câu 7. Axit axetic có tính axit vì:

- A. Có 2 nguyên tử O B. Có nhóm $-\text{COOH}$ C. Có nhóm $-\text{OH}$ D. Có $\text{C} = \text{O}$

Câu 8. Một chai rượu ghi 40o có nghĩa là:

- A. Trong 40g nước có 60g rượu etylic nguyên chất.
 B. Trong 100ml nước có 40ml rượu etylic nguyên chất.
 C. Trong 100g nước có 40ml rượu etylic nguyên chất.
 D. Trong 100ml dung dịch có 40ml rượu etylic nguyên chất.

Câu 9. Rượu etylic không tác dụng với:

- A. NaOH B. O_2 C. Na D. K

Câu 10. Phản ứng giữa rượu etylic với Na tạo ra sản phẩm có công thức là:

- A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{-Ona}$ B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{-Na}$ C. CH_3COONa D. $\text{C}_2\text{H}_6\text{-ONa}$

Câu 11. Khi lên men gạo, sắn, ngô (đã nấu chín), hoặc quả nho, quả táo thu được:

- A. Rượu etylic B. Glixerol. C. Protein D. Chất béo

Câu 12. Chia hỗn hợp X gồm 3,6 gam axit axetic và a gam rượu etylic thành 2 phần bằng nhau. Một phần cho tác dụng với Na dư thu được 0,896 lít khí H_2 ở đktc. Giá trị của a là:

- A. 2,3 g B. 3,38g C. 2,76g D. 4,6 g

Câu 13. Thuốc thử dùng để phân biệt 2 chất lỏng axit axetic và rượu etylic là:

- A. Quỳ tím. B. H_2O . C. Natri. D. Oxi.

Câu 14. Cho hình vẽ mô tả thí nghiệm sau:

Thêm nước vào chất lỏng trong ống nghiệm B, lắc nhẹ. Hiện tượng xảy ra trong ống nghiệm B là:

- A. Xuất hiện kết tủa. B. Có sự tách lớp giữa hai chất lỏng không màu.
 C. Ống nghiệm sủi bọt khí. D. Không có hiện tượng gì.

Câu 15. Trong y học, cồn được sử dụng làm chất sát trùng vì có thể thấm sâu vào trong tế bào vi khuẩn, gây đông tụ protein và làm cho vi khuẩn chết. Cồn là dung dịch của chất nào?

- A. Glixerol B. Axit axetic C. Etylic D. Etylen

Câu 16. Đun nóng 36 gam axit axetic với 23 gam rượu etylic có axit H_2SO_4 đặc làm xúc tác, thu được m gam etyl axetat. Biết hiệu suất của phản ứng tạo este đạt 80%. Giá trị m là:

- A. 44 g B. 52,8g C. 88g D. 35,2 g

Câu 17. Điền chất còn thiếu vào phương trình hoá học sau:



- A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ B. CH_3OH C. CH_4 D. C_2H_4

Câu 18. Chúng ta không thể dùng chất nào dưới đây để bỏ vết dầu ăn dính lên quần áo?

- A. Cồn 960 B. Nước C. Xà phòng D. Xăng

Câu 19. Cặn đá vôi ở đáy phích nước, ấm đun nước bị hòa tan bởi dung dịch của chất nào sau đây?

- A. Axit axetic B. Rượu etylic C. Muối D. Đường

Câu 20. Hỗn hợp Y gồm 3 gam axit axetic và 2,76 gam rượu etylic. Đun nóng hỗn hợp với xúc tác là axit H_2SO_4 đặc thu được 2,64 gam etyl axetat. Hiệu suất phản ứng este hóa là:

- A. 40% B. 50% C. 60% D. 30%

Câu 21. Cho 100 ml dung dịch CH_3COOH 1M vào 150 ml dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ 1M. Dung dịch sau phản ứng có khả năng:

- A. làm quỳ tím hóa xanh. B. không làm quỳ tím đổi màu.
C. làm quỳ tím hóa đỏ. D. tác dụng với Mg giải phóng khí H_2 .

Câu 22. Cho sơ đồ: $\text{C}_2\text{H}_4 \xrightarrow{+H} \text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ A → B. Vậy A, B lần lượt là

- A. C_2H_4 , CH_3COOH . B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, CH_3COOH .
C. $\text{C}_2\text{H}_5\text{ONa}$, CH_3COONa . D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$.

Câu 23. Số ml rượu có trong 800 ml rượu 350 là

- A. 300 ml B. 320 ml C. 280 ml D. 205 ml

Câu 24. Cho dung dịch axit axetic tác dụng với NaOH, PTHH biểu diễn đúng là:

- A. $\text{CH}_3\text{COOH} + \text{NaOH} \rightarrow \text{CH}_3\text{COONa} + \text{H}_2$
B. $\text{CH}_3\text{COOH} + \text{NaOH} \rightarrow \text{CH}_3\text{COONa} + \text{H}_2\text{O}$
C. $2\text{CH}_3\text{COOH} + \text{NaOH} \rightarrow (\text{CH}_3\text{COO})_2\text{Na} + \text{H}_2\text{O}$
D. $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2 + \text{NaOH} \rightarrow \text{C}_2\text{H}_3\text{O}_2\text{Na} + \text{H}_2\text{O}$

Câu 25. Giấm ăn là dung dịch axit axetic nồng độ từ:

- A. 5% - 8% B. 2% - 5% C. 2% - 7% D. 2% - 6%

Câu 26. Axit axetic có thể tác dụng với tất cả các chất nào ở các dãy sau?

- A. CuO , NaCl , Fe B. CaO , Cu , Na_2CO_3
C. NaOH , Fe , CaCO_3 D. Zn , Na_2CO_3 , H_2SO_4

Câu 27. Chất nào sau đây không tác dụng với kim loại Na:

- A. Nước B. Dầu hỏa C. Rượu etylic D. Axit axetic

Câu 28. Chất nào sau đây có thể dùng điều chế trực tiếp rượu etylic:

- A. Metan B. Axetilen C. Axit axetic D. Etilen

Câu 29. Phản ứng cháy của rượu etylic:



- A. 2: 3: 1: 3. B. 1: 3: 2:3 C. 2: 2: 3: 3. D. 1: 2: 3: 3.

Câu 30. Cho 60 ml rượu etylic 400 tác dụng hết với Natri. Thể tích khí hiđro thoát ra ở đktc là bao nhiêu? (biết $D_{rượu}=0,78g/ml$; $D_{nước}=1g/ml$)

- A. 26,88 lít. B. 0,224 lít. C. 2,24 lít. D. 53,76 lít.

Câu 31. Rượu etylic cháy trong không khí, hiện tượng quan sát được là:

- A. ngọn lửa màu xanh, tỏa nhiều nhiệt. B. ngọn lửa màu vàng, tỏa nhiều nhiệt.
C. ngọn lửa màu đỏ, tỏa nhiều nhiệt. D. ngọn lửa màu xanh, không tỏa nhiệt.

Câu 32. Rượu etylic có tính chất hoá học đặc trưng là do:

- A. phân tử rượu có 6 nguyên tử H. B. phân tử rượu có nhóm -OH.
C. phân tử rượu chỉ có liên kết đơn. D. phân tử rượu có 1 nguyên tử O

Câu 33. Để thu được rượu 380 người ta làm theo cách:

- A. Rót 38 ml rượu etylic vào 38 g nước.
B. Rót 38 g rượu etylic vào 62 g nước.
C. Rót 38 ml rượu etylic vào 100 ml nước.
D. Rót nước vào 38 ml rượu cho đến khi được thể tích là 100ml.

Câu 34. Cho các chất: CuO; NaOH; HCl; C₂H₅OH; Zn; SO₂; CaCO₃. Số chất tác dụng được với axit axetic là:

- A. 4 B. 3 C. 2 D. 5

Câu 35. Độ rượu là:

- A. số lít rượu etylic có trong 100ml hỗn hợp rượu với nước.
B. số mol rượu etylic có trong 100ml hỗn hợp rượu với nước.
C. số ml rượu etylic có trong 100ml hỗn hợp rượu với nước.
D. số ml rượu etylic có trong 1000ml hỗn hợp rượu với nước.

(Cho H= 1; O= 16; C= 12; Na = 23)

-----Chúc các con ôn tập tốt và kiểm tra đạt kết quả cao-----

TRƯỜNG THCS PHÚC XÁ
TỔ TỰ NHIÊN 2



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: Sinh học 9
NĂM HỌC: 2023 – 2024

I. Nội dung

Ôn tập các bài: Môi trường và các nhân tố sinh thái; ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống sinh vật; ảnh hưởng của nhiệt độ và độ ẩm lên đời sống sinh vật; ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật, quần thể sinh vật; quần thể người; quần xã sinh vật; hệ sinh thái; tác động của con người đối với môi trường; ô nhiễm môi trường.

II. Bài tập tham khảo

Câu 1. Quần thể sinh vật là

- A. tập hợp các cá thể cùng loài, sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định. Những cá thể trong quần thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới
- B. tập hợp các cá thể sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định. Những cá thể trong quần thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.
- C. tập hợp các cá thể cùng loài, sinh sống trong một khoảng không gian nhất định, ở một thời điểm nhất định.
- D. những cá thể có khả năng sinh sản tạo thành những thế hệ mới.

Câu 2. Ví dụ nào sau đây là quần thể sinh vật?

- A. Tập hợp các cá thể chim sẻ sống ở 3 hòn đảo khác nhau.
- B. Tập hợp cá rô phi đực cùng sống trong một ao.
- C. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng núi Đông Bắc Việt Nam.
- D. Tập hợp các cá thể cá chép, cá mè sống chung trong một ao.

Câu 3. Ví dụ nào sau đây không phải là quần thể sinh vật?

- A. Rừng tre phân bố tại vườn quốc gia Cúc Phương tỉnh Ninh Bình.
- B. Tập hợp cá rô phi sống trong một cái ao.
- C. Các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa. Các cá thể chuột đực và cái có khả năng giao phối với nhau sinh ra chuột con.
- D. Cá chép, cá mè cùng sống chung trong một bể cá.

Câu 4: Trong các đặc điểm sau:

- (I) tỉ lệ giới tính. (IV) thành phần nhóm tuổi.

(II) mật độ quần thể. (V) độ thường gặp. (III) độ nhiều

Đặc trưng của quần thể gồm

- A. (I), (III) và (V). B. (I), (II) và (IV).
C. (II), (III) và (V). D. (I), (IV) và (V).

Câu 5: Nhóm tuổi sinh sản có ý nghĩa

- A. làm tăng trưởng khối lượng và kích thước của quần thể.
B. quyết định mức sinh sản của quần thể.
C. không ảnh hưởng đến sự phát triển của quần thể.
D. làm cho kích thước quần thể giảm sút.

Câu 6: Mật độ quần thể là

- A. mức độ phong phú về số lượng loài trong một quần xã.
B. số cá thể thuộc nhiều loài khác nhau cùng sống trong một đơn vị diện tích.
C. tỉ lệ % số địa điểm bắt gặp một loài trên tổng số địa điểm quan sát.
D. số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích hay thể tích.

Câu 7. Phát biểu đúng về mật độ quần thể là?

- A. Mật độ quần thể luôn cố định.
B. Mật độ quần thể giảm mạnh do những biến động thất thường của điều kiện sống như lụt lội, cháy rừng hoặc dịch bệnh.
C. Mật độ quần thể không ảnh hưởng tới sự phát triển của quần thể.
D. Quần thể sinh vật không thể tự điều chỉnh về mức cân bằng.

Câu 8. Phát biểu nào sai trong các phát biểu sau?

- A. Vào các tháng mùa mưa trong năm số lượng muỗi giảm đi.
B. Số lượng ếch nhái tăng cao vào mùa mưa.
C. Số lượng cá thể trong quần thể biến động theo mùa, theo năm, phụ thuộc và nguồn thức ăn, nơi ở và các điều kiện sống của môi trường.
D. Mật độ quần thể tăng mạnh khi nguồn thức ăn có trong quần thể dồi dào.

Câu 9. Cho các phát biểu sau:

- (1). Ngỗng và vịt có tỉ lệ đực/cái là 40/60.
(2). Quần thể được đặc trưng bởi: tỉ lệ giới tính, thành phần nhóm tuổi và mật độ quần thể.
(3). Số lượng cá thể trong quần thể không bị thay đổi trước các điều kiện của môi trường.
(4). Nhóm tuổi trước sinh sản có vai trò chủ yếu làm tăng trưởng khối lượng và kích thước của quần thể.

Trong các phát biểu trên, số phát biểu đúng là:

- A. 1. B. 2. C. 3. D.4.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây không đúng khi nói về tháp tuổi?

- A. Tháp tuổi không phải lúc nào cũng có dạng đáy lớn đỉnh nhỏ.
B. Tháp dạng phát triển bao giờ cũng có dạng đáy lớn đỉnh nhỏ.
C. Tháp tuổi dạng ổn định đáy nhỏ, đỉnh lớn.
D. Tháp tuổi dạng giảm sút có đáy hẹp, đỉnh hẹp.

Câu 11. Quần thể người có đặc trưng nào sau đây khác so với quần thể sinh vật?

- A. Tỷ lệ giới tính. B. Thành phần nhóm tuổi.
C. Mật độ. D. Đặc trưng kinh tế - xã hội.

Câu 12. Quần thể người có những nhóm tuổi nào sau đây?

- A. Nhóm tuổi trước sinh sản, nhóm tuổi sinh sản và lao động, nhóm tuổi hết khả năng lao động nặng nhọc.
B. Nhóm tuổi sinh sản và lao động, nhóm tuổi sau lao động, nhóm tuổi không còn khả năng sinh sản.
C. Nhóm tuổi lao động, nhóm tuổi sinh sản, nhóm tuổi hết khả năng lao động nặng nhọc.
D. Nhóm tuổi trước lao động, nhóm tuổi lao động, nhóm tuổi sau lao động.

Câu 13. Ở quần thể người, quy định nhóm tuổi trước sinh sản là bao nhiêu?

- A. Từ 15 đến dưới 20 tuổi. B. Từ sơ sinh đến dưới 15 tuổi.
C. Từ sơ sinh đến dưới 25 tuổi. D. Từ sơ sinh đến dưới 20 tuổi.

Câu 14. Yếu tố cơ bản nhất ảnh hưởng đến việc tăng hoặc giảm dân số ở quần thể người là?

- A. Mật độ dân số trên một khu vực nào đó.
B. Tương quan giữa tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong.
C. Tỷ lệ giới tính.
D. Mật độ và lứa tuổi trong quần thể người.

Câu 15. Mục đích của việc thực hiện Pháp lệnh dân số ở Việt Nam là gì?

- A. Bảo đảm chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.
B. Bảo vệ môi trường không khí trong lành.
C. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản của quốc gia.
D. Nâng cao dân trí cho người có thu nhập thấp.

Câu 16. Các thành phần nào sau đây tạo nên một quần xã?

- A. Tập hợp các quần thể khác loài cùng sống chung trong một khu vực.

- B. Tập hợp các cá thể trong cùng 1 loài và khu vực sống của chúng.
- C. Gồm các cá thể cùng loài, cùng sinh sống trong một thời gian nhất định.
- D. Tất cả các cá thể có khả năng giao phối, sinh sản, tạo thành những thế hệ mới.

Câu 17. Nhóm sinh vật nào sau đây không phải là một quần xã?

- A. Các loài hoa trong công viên Thống Nhất.
- B. Các cây thông nhựa sống ở vùng núi Tây Bắc.
- C. Các loài chim sống trong một khu rừng.
- D. Các loài cá sống trong một cái hồ.

Câu 18: Hệ sinh thái gồm

- A. quần xã và nơi sống của quần xã.
- B. quần thể và nơi sống của quần thể.
- C. các quần thể khác loài không sống trong cùng một khu vực.
- D. các cá thể và nơi sống.

Câu 19: Trong hệ sinh thái đồng cỏ, sinh vật nào sau đây là sinh vật phân giải?

- A. Cây cỏ.
- B. Giun đất.
- C. Chim sâu.
- D. Rắn hổ mang.

Câu 20: Cho chuỗi thức ăn: Cây lúa → Sâu ăn lá lúa → Nhái → Rắn hổ mang →

Diều hâu. Trong chuỗi thức ăn này, những mắt xích vừa là nguồn thức ăn của mắt xích phía sau, vừa có nguồn thức ăn là mắt xích phía trước là:

- A. Cây lúa, nhái, rắn hổ mang.
- B. Nhái, rắn hổ mang, sâu ăn lá lúa.
- C. Cây lúa, sâu ăn lá lúa, diều hâu.
- D. Cây lúa, sâu ăn lá lúa, nhái.

-----Chúc các con ôn tập tốt và kiểm tra đạt kết quả cao-----

TRƯỜNG THCS PHÚC XÁ
TỔ TỰ NHIÊN 2



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

MÔN: Địa lí 9

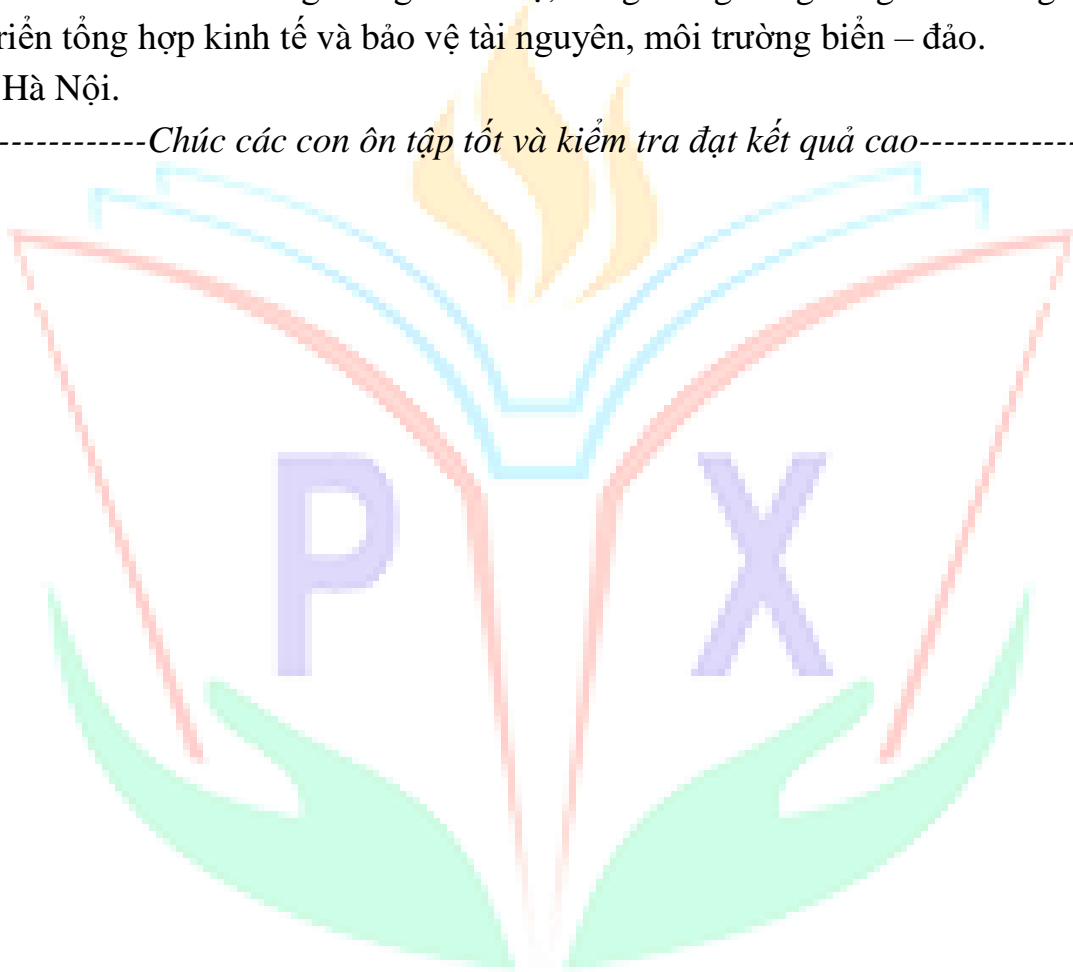
NĂM HỌC: 2023 – 2024

* **Cấu trúc đề:** 100% trắc nghiệm (20 câu - 0.5 điểm/câu).

* **Chủ đề trọng tâm:**

- Sự phân hoá lãnh thổ: vùng Đông Nam Bộ, vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
- Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển – đảo.
- Địa lí Hà Nội.

-----*Chúc các con ôn tập tốt và kiểm tra đạt kết quả cao*-----



TRƯỜNG THCS PHÚC XÁ
TỔ XÃ HỘI 2



NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
MÔN: Tiếng anh 9
NĂM HỌC: 2023 – 2024

UNIT 7: RECIPE AND EATING HABITS

I. SOME AND ANY

- **SOME** và **ANY** là hai tính từ chỉ số lượng bất định. Chúng được dùng trước danh từ không đếm được hoặc danh từ đếm được số nhiều.

1. SOME (MỘT VÀI, MỘT ÍT)	2. ANY (NÀO)
- Some được dùng trong câu khẳng định và lời mời, yêu cầu: Would you like some tea?	- Any được dùng trong câu phủ định hoặc câu hỏi. Eg: Do you have any pens?
- Some đứng trước danh từ không đếm được hoặc danh từ đếm được số nhiều. Eg: There is some butter in the fridge.	- Any đứng trước danh từ không đếm được hoặc danh từ đếm được số nhiều. Eg: There isn't any butter.

II. MODAL VERBS IN CONDITIONAL SENTENCES TYPE 1

Động từ khuyết thiếu trong câu điều kiện loại 1.

If - clause (Mệnh đề If)	Main clause (Mệnh đề chính)
If + S + V (present simple)	S + will/ can/ may/ must/ should ... + V (bare infinitive)

Câu điều kiện này điều kiện có thể hoặc không thể thực hiện trong tương lai.

- I will buy a big house if I have enough money.
- If he wants to pass the exam, he must study harder.

UNIT 8: TOURISM

Mạo từ: an/a/the

1. **A/ An** được dùng trước: danh từ đếm được số ít.

2. **THE** được dùng trước:

- Trước tên các tàu thuyền, máy bay	Ex: The Titanic was a great ship.
- Các sông, biển, đại dương, dãy núi	Ex: the Mekong River, the Pacific Ocean, the Himalayas
- Một nhóm các đảo hoặc quốc gia	Ex: the Philippines, the United States, the UK, the Netherland.
- Tính từ dùng như danh từ tập hợp	Ex: You should help the poor.
- Trong so sánh nhất	Ex: Nam is the cleverest in his class.
- Tên người ở số nhiều (chỉ gia đình)	Ex: The Blacks, The Blues, the Nams
- Các danh từ đại diện cho 1 loài	Ex: The cat is a lovely home pet.
- Các hạng từ chỉ thời gian, nơi chốn	Ex: in the morning, in the street, in the water ..

- Số thứ tự	Ex: the first, the second, the third....
- Chu thời gian hoặc không gian	Ex: the next, the following, the last...

UNIT 9- ENGLISH IN THE WORLD

I. CONDITIONAL SENTENCE - TYPE 2: PRESENT UNREAL (Diễn tả tình huống không có thật ở hiện tại)

If + S + V (past subjunctive/ simple past), S + would/ could/ might + V.

Ex: *I don't win a lot of money, so I can't spend most of it travelling round the world.*
 → *If I won a lot of money, I could spend most of it travelling round the world.*

Relative pronoun (Đại từ quan hệ)	Noun replaced (Danh từ được thay thế)	Functions (Chức năng)
Who	Danh từ chỉ người	Làm chủ ngữ, tân ngữ
Whom	Danh từ chỉ người	Làm tân ngữ
Which	Danh từ chỉ vật	Làm chủ ngữ hoặc tân ngữ
That	Danh từ chỉ người, vật, thay thế cho "who, whom, which" trong mệnh đề QH xác định	Làm chủ ngữ hoặc tân ngữ
Whose	Tính từ sở hữu hoặc sở hữu cách	Whose + N => Làm S.
Where	Danh từ chỉ nơi chốn	Làm tân ngữ
When	Danh từ chỉ thời gian	Làm tân ngữ
Why	Danh từ chỉ lí do (Thay cho "the reason")	Làm tân ngữ

B. RELATIVE PRONOUNS (ĐẠI TỪ QUAN HỆ)

1. **Who:** dùng để thay thế cho danh từ chỉ người, làm chủ ngữ trong mệnh đề quan hệ

Ex: *The man is Mr. Pike. He is standing over there.*

=> *The man **who** is standing over there is Mr. Pike.*

2. **Whom:** dùng để thay thế cho danh từ chỉ người, làm tân ngữ trong mệnh đề quan hệ

Ex: *That is the girl I told you about her.*

=> *That is the girl **whom** I told you about.*

- **Note:** *Whom làm tân ngữ có thể được bỏ đi trong mệnh đề quan hệ xác định.*

3. **Which:** *which* dùng để thay thế cho danh từ chỉ vật, làm chủ ngữ hoặc tân ngữ trong mệnh đề quan hệ.

Ex: *The dress is very beautiful. I bought it yesterday.*

=> *The dress **which** I bought yesterday is very beautiful.*

- **Note:** *Which làm tân ngữ có thể được bỏ đi trong mệnh đề quan hệ xác định.*

4. That: là đại từ chỉ cả người và vật, đứng sau danh từ để làm chủ ngữ hoặc tân ngữ trong mệnh đề quan hệ.

Ex: *This is the book. I like it best.*

=> *This is the book **that** I like best.*

- **Note:** + Sau dấu phẩy không bao giờ dùng **That**

+ *That* luôn được dùng sau các danh từ hỗn hợp (gồm cả người lẫn vật) **everything, something, anything, all little, much, none** và sau dạng so sánh nhất

5. Whose: là đại từ quan hệ chỉ sở hữu. *Whose* đứng trước danh từ chỉ người hoặc vật và thay thế cho tính từ sở hữu hoặc sở hữu cách trước danh từ. Sau *whose* là danh từ.

Ex: *John found a cat. **Its leg** was broken.*

=> *John found a cat **whose leg** was broken.*

C. RELATIVE ADVERBS (TRẠNG TỪ QUAN HỆ)

1. When: dùng để thay thế cho danh từ chỉ thời gian, **When** được thay cho **at/on/ in** + **danh từ thời gian** hoặc **then**.

Ex: *May Day is a day. People hold a meeting **on that day**.*

2. Where: dùng để thay thế cho danh từ chỉ nơi chốn, **Where** được thay cho **at/on/ in** + **danh từ nơi chốn** hoặc **there**.

Ex: *Do you know **the country**? I was born.*

=> *Do you know **the country where** I was born?*

3. Why: dùng để thay thế cho danh từ chỉ lí do. **Why** thay cho **for which**.

Ex: *I don't know **the reason**. She left him alone.*

=> *I don't know **the reason why** she left him alone.*

UNIT 10. SPACE TRAVEL

1. Past simple tense and past perfect tense

	Past simple	Past perfect
form	(+) S + V-ed/irr (-) S + didn't + V (?) (WH+) did + S + V?	(+) S + had+ V-p2 (-) S + hadn't + V-p2 (?) (WH+) had + S + V-p2?
Use	Past simple tense generally refers to: - Completed actions at a specific time in the past. Ex: Yesterday, I played football with my fiends. - Habits in the past. Ex: I often went fishing when I lived in the countryside. - A series of actions occurring successively in the past. Ex: When I saw the spaceship, I locked the door and ran out of the room to see.	Past perfect tense refers to: - One past action happens before another past action. Ex: When I arrived at the station, the train had left for 15 minutes. - Completed actions before a moment in the past. Ex: By 2005, I had taken 50 photos.

Signals	ago, yesterday, last, ...	before, as soon as, after, when, by the time, by, just, already, ...
Structures of past simple and past perfect	<ul style="list-style-type: none"> - By the time + clause (past simple) + clause (past perfect) Ex: By the time we arrived, the train had left. - As soon as + clause (past perfect) + clause (past simple). - Past Perfect + before + Past Simple - Past Simple + after + Past Perfect - Ex: I had finished my work before I went home. Or: I went home after I had finished my work 	

UNIT 11. CHANGING ROLES IN SOCIETY

REVIEW: PASSIVE VOICE

UNIT 12. MY FUTURE CAREER

Examples: 1. In spite of/ Despite

In spite of:/ Despite + N/NP/V-ing, Main clause
Main clause + in spite of/despite + N/NP/V-ing

2. V-ing and the infinitive

2.1. Verbs + to infinitive: agree, decide, intend, offer ...

2.2. Verbs + Object + to infinitive: advise, allow, encourage, invite, persuade, remind

3. Verbs + V-ing: admit, avoid, enjoy, begin, like

4. Verbs + V-ing or to infinitive: Remember, forget, regret, stop, try ...

PRACTICE TEST 1

I. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the rest in the pronunciation of the underlined part in each of the following questions.

1. A. supper B. hungry C. punish D. campus
2. A. turned B. played C. published D. minimized

II. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in the following questions.

3. A. fluent B. language C. explore D. massive
4. A. arrest B. galaxy C. acept D. forget

III. Choose the underlined word or phrase that needs correcting in each of the following sentences.

5. Many international tourists are interested on making woven baskets.

- A B C D

6. His doctor advised him to stop to smoke.

- A B C D

7. Tom used to going to a lot of parties when he was a student.

A B C D

IV. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

8. If we _____ enough time, we'll study this exercise more carefully.

A. will have B. have C. had D. would have

9. The living standards of people in remote areas _____.

A. will be risen B. will arise C. will raise D. will be raised

10. On Easter Day, people crowd the street to watch colorful _____.

A. show B. parades C. paradises D. contests

11. He rarely goes fishing, _____?

A. does he B. is he C. doesn't he D. isn't he

12. My brother _____ a sports car if he _____ the money.

A. bought/would have B. would buy/had C. would bought/have D. bought/would had

13. At last I've found the information that I was _____.

A. looking for B. looking after C. looking up D. looking into

14. The gentleman to _____ we spoke yesterday is making a speech.

A. who B. whose C. that D. whom

15. Are you someone who can read and write well in English but cannot speak _____?

A. fluency B. a fluency C. fluently D. fluent

16. Experiencing microgravity on a _____ flight is a part of astronaut training programmes.

A. orbit B. ship C. mission D. parabolic

V. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to each of the following exchanges.

17. **Nam:** I've just finished my painting. Look!

Tam: " _____ "

A. How cool! B. I wish I could do it
C. Wow, I can't imagine that. D. Sure

18. **Jane:** "Congratulation! You have got high marks in the last term." **Mary:** " _____ "

A. Really? Never say so. B. I'd love to say so.
C. It is kind of you to say so. D. You're welcome.

VI. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) that is CLOSEST in meaning to the underlined part in each of the following questions.

19. His school is located in the mountainous area.

A. lain B. stood C. situated D. stayed

20. There are some drawbacks in the city life nowadays.

A. bad B. advantage C. good D. disadvantages

VII. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word or phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined part in each of the following questions.

21. My mother often tells me never to accept a lift from someone I've just met!

A. assist B. deny C. refuse D. prevent

22. Our children must attend some acceptable school during the years of compulsory education.

- A. advisory B. inspirational C. commercial D. voluntary

VIII. Reading the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

Ha Long Bay is a UNESCO World Heritage Site and popular travel (23)_____ in Quang Ninh Province, Vietnam. The bay features thousands of limestone karsts and isles in various shapes and sizes. Ha Long Bay is a center of a larger zone which (24)_____ Bai Tu Long Bay to the northeast, and Cat Ba Island to the southwest.

Ha Long Bay has an area of around 1,553km², including 1,960 - 2,000 islets, most of (25)_____ are limestone. The core of the bay has an area of 334km² with a high density of 775 islets. The limestone in this bay has gone through 500 million years of formation in different conditions and environments. The evolution of the karst in this bay has taken 20 million years (26)_____ the impact of the tropical wet climate. The geo-diversity of the environment in the area has created (27)_____, including a tropical evergreen biosystem, oceanic and sea shore biosystem. Ha Long Bay is home to 14 endemic floral species and 60 endemic faunal species.

23. A. situation B. destination C. direction D. ground
 24. A. includes B. offers C. consists D. covers
 25. A. them B. those C. which D. whom
 26. A. in B. of C. for D. under
 27. A. biochemical B. biodiversity C. bioconversion D. biodegrade

IX. Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions.

A MISSION TO MARS

Have you ever had a dream about traveling to another planet in our solar system? If you have, there is an actual programme that is happening right now, and it hopes to send people to Mars in 2023. Known as the Mars One Mission, it will send a crew of four people on a one-way mission to colonize Mars. Those chosen people will have to be ready to say good-bye to the earth forever, as there will not be a return trip.

For the people chosen, they will have to learn to do many different things. First of all, they will be living the rest of their lives with just a handful of other people, so they all must have personalities that allow them to get along. Second, the living quarters that they will have won't be very spacious, so they will have to deal with that condition as well. If they feel homesick, they will only be able to communicate with people back on the earth via e-mail and videos and audio sent back and forth. However, there won't be any real-time communication. Even at the speed of light, communication between the earth and Mars takes about 20 minutes.

Whether the Mars One Mission will actually happen is the big question that a lot of people are asking. There is an enormous skepticism in the science community, and *Wired* magazine gave the mission a miserable score of two out of ten on its probability scale. However, for those who dream to go to Mars, at least they can say there is a possibility that it could happen.

28. Who might like to go on this mission?

- A. People who get along with others
 B. People who get homesick easily
 C. People with angry personalities
 D. People who don't like to communicate
- 29. What will NOT happen to the people who go on the Mars One Mission?**
 A. They will communicate with people on the earth.
 B. They will have to live with other people.
 C. They will live in quarters that don't have a lot of space inside.
 D. They will return to do the earth.
- 30. What will NOT be spacious?**
 A. The spaceship B. The magazines C. The mission D. The living quarters
- 31 Which of the following is considered miserable?**
 A. A crew on board of the Mars One Mission.
 B. A score of the programme on the probability scale.
 C. A personality of people taking part in the programme.
 D. A mission of astronauts to the ISS.
- 32. How long will it take for a message to come back from Mars?**
 A. Around 20 minutes B. Only a few seconds
 C. Almost immediately D. About an hour
- X. Mark letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.**
- 33. "Why don't you meet to discuss how to organize the fair?"**
 A. He suggested that we should meet to discuss how to organize the fair.
 B. He suggested that we shouldn't meet to discuss how to organize the fair.
 C. He suggested to meet to discuss how to organize the fair.
 D. He suggested to meeting to discuss how to organize the fair.
- 34. He told her about the book. He liked it best.**
 A. He told her about the book which he liked it best.
 B. He told her about the book which he liked best.
 C. He told her about the book whom he liked best.
 D. He told her about the book whose he liked best.
- 35. Children are allowed to have a voice in decision making in the family. We are pleased about that.**
 A. We are pleased about children are allowed to have a voice in decision making in the family.
 B. We are pleased that children are allowed to have a voice in decision making in the family.
 C. We are pleased that children allowed to have a voice in decision making in the family.
 D. We are pleased for children to be allowed to have a voice in decision making in the family.
- 36. Although his leg was broken, he managed to get out of the car.**
 A. In spite his broken leg, he managed to get out of the car.
 B. In spite of his broken leg, he managed to get out of the car.
 C. In spite his leg broken, he managed to get out of the car.
 D. In spite of his leg was broken, he managed to get out of the car.
- 37. They reported that the troops were coming.**
 A. It had been reported that the troops were coming.

- B. It was being reported that the troops were coming.
 C. It was reported that the troops to be coming.
 D. It was reported that the troops were coming.
38. ***“What time did you come home last night, Mark?” said Tom.***
 A. Tom asked Mark what time had he come home the previous night.
 B. Tom asked Mark what time he had come home last night.
 C. Tom asked Mark what time he came home last night.
 D. Tom asked Mark what time he had come home the previous night.
39. ***He cannot afford a new computer.***
 A. The new computer is so expensive that he cannot buy it.
 B. Therefore, he would buy a new computer.
 C. So, he would buy a new computer.
 D. The new computer is so expensive but he can buy it.
40. ***The last time we met Nguyen Quang Hai football player was two months ago.***
 A. We have met Nguyen Quang Hai football player for two months.
 B. We haven’t met Nguyen Quang Hai football player since two months.
 C. We haven’t met Nguyen Quang Hai football player for two months.
 D. We haven’t met Nguyen Quang Hai football player for two months ago.

PRACTICE TEST 2

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions

- Question 1: A. meteorite B. satellite C. tiny D. gravity
 Question 2: A. moon B. flood C. shampoo D. food

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- Question 3: A. tailor B. vision C. demand D. figure
 Question 4: A. external B. breadwinner C. mechanic D. provider

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

- Question 5: Could we meet in the cafe’ which we saw each other last time.
 A. in B. which C. saw D. each other
 Question 6: She has such a good sense of time . She makes everybody laugh .
 A. has B. sense of time C. makes D. laugh
 Question 7: One of the most famous structures in the world, the Statue of Liberty is widely considered an unique symbol of hope and freedom.
 A. the most B. structures C. an unique D. freedom

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

- Question 8: He suggests that mothers _____ are employed full-time will not be able to give their children enough care and attention.
 A. which B. who C. whom D. whose

Question 9: The good news is more money _____ on education in the next five years.

- A. will spend B. will be spent C. spends D. is spent

Question 10: What will you do to earn _____?

- A. life B. a living C. a job D. a career

Question 11: I wish I could take _____ where I can experience microgravity.

- A. a parabolic flight B. an ocean cruise C. an express train D. flying course

Question 12: In the near future, a teacher will act more like a(n) _____ than a giver of knowledge.

- A. instructor B. facilitator C. speaker D. listener

Question 13 : Astronomy studies _____ and objects in it like the Moon and the Sun.

- A. the Moon B. the planet C. the universe D. the Earth

Question 14 : I passed all my exams - I'm _____!

- A. over the moon B. once in a blue moon C.out of this world D.the sky's the limit

Question 15 : Pham Tuan said everything quite strange although he _____ when he was on the ground.

- A. prepared B. has prepared C. had prepared D. prepared

Question 16: Louis is virtually bilingual _____ Dutch and German.

- A. on B. in C. for D. with

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

Question 17: "I'll make steak pie for dinner." " _____ "

- A. I'd love to. B. You're right. C. Please, do it. D. Great! I can't wait.

Question 18: A: "I really think online study is much more beneficial than classroom study."

B: " _____ Face-to-face is always the better way of learning."

- A. I don't think so. B. I couldn't agree more.
C. Yes, I suppose so. D. Well, you may be right.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions

Question 19: He may **be externally employed** or he may stay at home to take care of his children.

- A. do extra work B. go out to work C. be at home D. work full-time

Question 20: There will still be **actual** classrooms where teachers and students can interact face to face.

- A. virtual B. online C. traditional D. group

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions

Question 21: The spacecraft was **launched** last week

- A. landed B. took off C. orbited D. trained

Question 22: Education is free, but some people pay to send their children to **private** schools

- A. expensive B. popular C. public D. high

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks

Neil Armstrong was the first person (23)_____ on the moon. He was born in Ohio on August 5, 1930. While he was in college, he left to serve in the U.S. Navy. He flew planes during the Korean War. Then he came back to college and finished the degree he (24)_____ He later (25)_____ a master's degree too. Armstrong became an astronaut in 1962. He was the commander of Gemini 8 in 1966. Neil Armstrong operated the first successful connection of two vehicles in space.

Armstrong's second flight was Apollo 11 in 1969, and he was the mission commander. He flew with Buzz Aldrin and Michael Collins. Armstrong and Aldrin landed on the moon in a lunar module named "Eagle". With more than half a billion people (26)_____ on television, Armstrong stepped the ladder and said, "That's one small step for a man, one giant leap for mankind." and Aldrin (27)_____ him shortly. They explored the surface for two and a half hours, collecting samples and taking photographs.

- Question 23: A. walk B. walking C. to walk D. walked
 Question 24: A. starts B. started C. would start D. had started
 Question 25: A. took B. make C. earned D. scored
 Question 26: A. watch B. to watch C. watching D. watched
 Question 27: A. joined B. connected C. joined in D. involved

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions

Between 1977 and 1981, three groups of American women, numbering 27 in all, between the ages of 35 and 65, were given month-long tests to determine how they would respond to conditions resembling those aboard the space shuttle.

Though carefully selected from among many applicants, the women were volunteers and pay was barely above the minimum wage. They were not allowed to smoke or drink alcohol during the tests, and they were expected to tolerate each others' company **at close quarters** for the entire period. Among other things, they had to stand pressure three times the force of gravity and carry out both physical and mental tasks while exhausted from strenuous physical exercise. At the end of ten days, they had to spend a further twenty days absolutely confined to bed, during which time they suffered backaches and other discomforts, and when they were finally allowed up, the more physically active women were especially subject to pains due to a slight calcium loss.

Results of tests suggest that women will have significant advantages over men in space. They need less food and less oxygen and they stand up to radiation better. Men's advantages in terms of strength and stamina, meanwhile, are virtually wiped out by the zero-gravity condition in space.

Question 28: What can be said about the women who applied?

- A. There were 27 applicants in all.
 B. They were anxious to give up either smoking or drinking.
 C. They had previously earned the minimum wage.
 D. They chose to participate in the tests.

Question 29: According to the passage, physical and mental tasks were carried out by the women _____.

- A. prior to strenuous exercise
- B. following arduous exercise
- C. before they were subjected to unusual pressure
- D. after they were subjected to unusual pressure

Question 30: The phrase “at close quarters” in the passage probably means _____.

- A. inside a spaceship
- B. at the other side
- C. from a short distance only
- D. in outer space

Question 31: Which would be the most suitable title for the passage?

- A. Older Women, too, can travel in Space.
- B. Space testing causes backaches in women.
- C. Poor wages for women space test volunteers
- D. Tests show women suited for space travel.

Question 32: Tests show women suited for space travel.

- A. The tests were not carried out aboard the space shuttle.
- B. The women involved had had previous physical fitness training.
- C. The women were tested once a year from 1977 to 1981.
- D. The tests were carried out on women of all ages.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to choose the sentence that is similar in meaning to the one given.

Question 33: He likes the dress. Huong is wearing it.

- A. He likes the dress which Huong is wearing it
- B. He likes the dress Huong is wearing it
- C. He likes the dress who Huong is wearing
- D. He likes the dress Huong is wearing

Question 34: Most of the classmates couldn't come. He invited them to the birthday party.

- A. Most of the classmates he invited to the birthday party couldn't come.
- B. Most of the classmates he was invited to the birthday party couldn't come.
- C. Most of the classmates that he invited them to the birthday party couldn't come.
- D. Most of the classmates which he invited to the birthday party couldn't come.

Question 35: "Why don't you take an intensive English course?" he said to me.

- A. He suggested that I should take an intensive English course.
- B. He recommended taking an intensive English course.
- C. He urged me that I must take an intensive English course.
- D. He prevented me from taking an intensive English course.

Question 36: I cannot go on a trip around the world because I don't win the lottery.

- A. If I win the lottery, I can go on a trip around the world.
- B. I could not go on a trip around the world if I didn't win the lottery.
- C. If I won the lottery, I would go on a trip around the world.
- D. I cannot go on a trip around the world if I don't win the lottery.

Question 37: They're twins, but they don't have many interests in common.

- A. Despite they're twins, they don't have many interests in common.
- B. They don't have many interests in common though they're twins.
- C. Although they're twins, but they don't have many interests in common.
- D. They don't have many interests in common because they're twins.

Question 38: Lan's father invited Peter to the conference.

- A. Peter is invited to the conference by Lan's father.
- B. Peter were invited to the conference by Lan's father.
- C. Peter was invited to the conference by Lan's father.
- D. Peter has been invited to the conference by Lan's father.

Question 39. Life in the countryside isn't as stressful as life in the city.

- A. Life in the city is less stressful than that in the countryside.
- B. Life in the countryside is more stressful than that in the city.
- C. Life in the city is more stressful than life in the countryside.
- D. Life in the countryside is so as stressful as life in the city.

Question 40. You are not allowed to leave the room without permission.

- A. You mustn't leave the room without permission.
- B. You might leave the room without permission.
- C. You have right to leave the room without permission.
- D. You don't have to leave the room without permission.

